TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE** Số: **40**/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

D, ngày 19 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh **Huỳnh Ngọc T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp G, xã L, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Hồng G**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp G, xã L, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Ngọc T và chị Nguyễn Thị Hồng G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Ngọc T và chị Nguyễn Thị Hồng G thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Huỳnh Ngọc T đồng ý để chị Nguyễn Thị Hồng G được nuôi dưỡng 02 con chung tên Huỳnh Hoàng P, sinh ngày 25/10/2005, Huỳnh Thị Hồng M, sinh ngày 19/7/2008 và sự thỏa thuận này phù hợp nguyện vọng cháu P, cháu M.

Anh T có nghĩa vụ đóng góp nuôi con với chị G số tiền 3.000.000 đồng/tháng/01 con chung (Ba triệu đồng một tháng trên một con chung). Thời gian

cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (ngày 19/02/2019) cho đến khi cháu P, cháu M thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Huỳnh Ngọc T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị Hồng G trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Huỳnh Ngọc T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 116 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Huỳnh Ngọc T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: anh Huỳnh Ngọc T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng cộng án phí anh Huỳnh Ngọc T phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0021079 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bến Tre. Như vậy, anh Huỳnh Ngọc T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Bình Thới (số 10, Quyển 01/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên